

Bản án số: 251/2020/HS-ST
Ngày: 23-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Hồng Gấm;

2/ Bà Nguyễn Thị N Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 250/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2020/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2020/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1975 tại Bình Định; thường trú: Số 295 Quang Trung, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bình Định; tạm trú: Ngã ba Phú Hòa, phường L, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948; vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ thường trú: phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; bà Phan Thị Cẩm G, sinh năm 1993 và ông Phan Văn N, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: khu phố Tân An, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (là con của bị hại).

Người đại diện hợp pháp cho ông Phan Văn N và bà Phan Thị Cẩm G: Ông Phan Văn N, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố Tân An, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/02/2020). Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Vạn Sự Hạnh, trụ sở: khu phố Khánh Tân, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Huỳnh Thị Lệ T, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố Khánh Tân, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương là Giám đốc. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Lê Văn B, sinh năm 1960, HKTT: khu phố Vĩnh An, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Văn N có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 09/01/2020, có thời hạn đến ngày 09/01/2025. N là tài xế lái xe cho Công ty TNHH Vạn Sự Hạnh, địa chỉ khu phố Khánh Tân, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 07 giờ 40 phút, ngày 07/02/2020, Trần Văn N điều khiển xe ô tô biển số 61C – 076.41 lưu thông trên đường Vĩnh Lợi, Khu Công nghiệp Nam T theo hướng ngã tư Ông Đông, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương về hướng ngã tư đèn xanh đèn đỏ cây xăng Hưng Lợi, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đến ngã tư đèn xanh-đèn đỏ cây xăng Hưng Lợi (đang tín hiệu đèn xanh) thuộc khu phố Long Bình, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. N điều khiển xe ô tô biển số 61C – 076.41 chuyển hướng rẽ phải ra đường ĐT 747B để về hướng vòng xoay Kim Hằng, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, do không chú ý quan sát nên phần góc cản trước bên phải xe ô tô biển số 61C – 076.41 va chạm vào tay cầm nắm yên sau bên trái xe mô tô biển số 61T9 – 9373 do ông Nguyễn Văn T, (sinh năm 1963, HKTT: phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương) điều khiển lưu thông theo hướng phường Hội Nghĩa về hướng vòng xoay Kim Hằng. Sau va chạm, ông T bị bánh sau bên phải xe ô tô biển số 61C – 076.41 cán qua người. Hậu quả: Ông Nguyễn Văn T tử vong tại hiện trường.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư giao nhau, mặt đường được trải phẳng rộng 26 m, giữa đường có dải phân cách rộng 02 m, trên đường có vạch sơn trắng đứt nét và liền nét, chia mỗi làn đường rộng 04 m.

Chọn biển báo hiệu đường bộ trên dải phân cách giữa đường hướng từ ngã tư cây xăng Hưng Lợi về hướng vòng xoay Kim Hằng là điểm mốc.

Chọn mép đường bên phải từ ngã tư cây xăng Hưng Lợi về hướng vòng xoay Kim Hằng làm lề chuẩn.

Sau tai nạn: Nạn nhân nằm úp mặt trên mặt đường, đầu quay chéo vào dải phân cách, chân quay chéo vào lề chuẩn, đo từ đầu nạn nhân vào lề chuẩn là 5,7 m.

Xe mô tô biển số 61T9 – 9373 thân xe ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng vòng xoay Kim Hằng, đuôi xe quay về hướng ngã tư lô 49, phường Hội Nghĩa, thị xã T, đo từ trục trước vào điểm mốc là 8,9 m, đo từ trục trước vào lề chuẩn là 04 m.

Vết cày xe mô tô biển số 61T9 – 9373 có hướng từ ngã tư lô 49, phường Hội Nghĩa, thị xã T về hướng vòng xoay Kim Hằng, đo từ điểm đầu vết cày vào lề chuẩn là 4,3 m.

Xe ô tô biển số 61C – 076.41 đậu trên đường, đầu xe quay về hướng vòng xoay Kim Hằng, đuôi xe quay về hướng ngã tư lô 49, phường Hội Nghĩa, thị xã T, đo từ trục trước bên phải vào lề chuẩn là 4 m, đo từ trục sau bên phải vào lề chuẩn là 3,8 m.

Vết bánh xe ô tô biển số 61C – 076.41 (bên trái) có hướng từ ngã tư lô 49, phường Hội Nghĩa, thị xã T về hướng vòng xoay Kim Hằng, đo từ điểm đầu vết bánh xe vào lề chuẩn là 06 m, đo từ điểm đầu vết bánh xe đến trục sau bên trái là 11,5 m.

Vết bánh xe ô tô biển số 61C – 076.41 (bên phải) có hướng từ ngã tư lô 49, phường Hội Nghĩa, thị xã T về hướng vòng xoay Kim Hằng, đo từ điểm đầu vết bánh xe vào lề chuẩn là 04 m, đo từ điểm đầu vết bánh xe đến trục sau bên phải là 11,5 m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành tạm giữ: 01 xe ô tô biển số 61C – 076.41, 01 xe mô tô biển số 61T9 – 93a73, 01 Giấy phép lái xe hạng C tên Trần Văn N.

Bản kết luận giám định tử thi số 132/GDPY ngày 11/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn Thanh là do đa chấn thương, chấn thương sọ não;

Xe ô tô biển số 61C – 076.41 do Công ty TNHH Vạn Sự Hạnh đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 07/02/2020, N điều khiển xe 61C – 076.41 xảy ra tai nạn. Ngày 25/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương trả lại 01 xe ô tô biển số 61C – 076.41 cho bà Huỳnh Thị Lê Thanh (sinh năm 1969, HKTT: khu phố Khánh Tân, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương) là Giám đốc công ty TNHH Vạn Sự Hạnh.

Xe mô tô biển số 61T9 – 9373 do ông Lê Văn B (sinh năm 1960, HKTT: khu phố Vĩnh An, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Xe 61T9 – 9373 ông Bớt đã bán cho nạn nhân Nguyễn Văn T. Ngày 11/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng số 135 trả lại xe mô tô biển số 61T9 – 9373 cho ông

Phan Văn Nghiệp (sinh năm 1994, HKTT: khu phố Vĩnh An, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là con ruột của ông T);

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Vạn Sự Hạnh đã thỏa thuận và bồi thường số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) cho gia đình bị hại, bị cáo N bồi thường số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm, ông Nghiệp, ông Nhã và bà Giang có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

Cáo trạng số 247/CT-VKS.TU ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với mức hình phạt từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 41; khoản 5, Điều 260 Bộ luật Hình sự Cấm bị cáo Trần Văn N hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về vật chứng: Đối với giấy phép lái xe hạng C, số 490166006622 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 09-01-2020, có giá trị đến hết ngày 09-01-2025 mang tên Trần Văn N tạm giữ đến khi hết thời gian cấm hành nghề lái xe ô tô.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Văn N nói lời sau cùng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo nhận thấy được hành vi đã thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận: Ngày 07/02/2020, Trần Văn N điều khiển xe ô tô biển số 61C – 076.41 khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn với xe mô tô biển số 61T9 - 9373 do ông Nguyễn Văn T điều khiển. Hậu quả: Làm thiệt hại đến tính mạng của Nguyễn Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y bị hại Nguyễn Văn T chết là do đa chấn thương, chấn thương sọ não.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cáo thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, tạo tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông.

[4] Xét, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị xã T diễn biến phức tạp, do ý thức chấp hành pháp luật kém, gây ảnh hưởng về tính mạng, sức khỏe của công dân và tài sản. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Trần Văn N bị bệnh đái tháo đường và hiện đang trong giai đoạn điều trị. Gia đình bị cáo Trần Văn N có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo là lao động chính, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân các bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Đây là điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian nhất định cũng đủ sức tác dụng giáo dục và áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định

cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và những người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị đơn dân sự đã thỏa thuận giải quyết xong, những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Biện pháp tư pháp – về vật chứng: Đối với giấy phép lái xe hạng C, số 490166006622 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 09-01-2020, có giá trị đến hết ngày 09/01/2025 mang tên Trần Văn N, do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô nên tạm giữ giấy phép lái xe trên đến khi hết thời gian cấm hành nghề lái xe ô tô.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 47; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn N cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 41; khoản 5, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cấm bị cáo Trần Văn N hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 (Hai) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Biện pháp tư pháp – về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tạm giữ giấy phép lái xe hạng C, số 490166006622 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 09-01-2020, có giá trị đến hết ngày 09-01-2025 mang tên Trần Văn N đến khi hết thời gian cấm hành nghề lái xe ô tô.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02-12-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn